

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2015;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tổ chức ngày 28/04/2016,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Sông Đà 5

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016 như sau:
 - a. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015:
 - Tổng giá trị SXKD: 2.322,2 tỷ đồng/KH 1.878,7 tỷ đồng, đạt 124% KH năm.
 - Tổng doanh thu: 2.552,48 tỷ đồng /KH 1.962,5 tỷ đồng, đạt 130% KH năm.
 - Lợi nhuận trước thuế: 54,98 tỷ đồng/KH 74,09 tỷ đồng, đạt 74% KH năm.
 - Lợi nhuận sau thuế: 42,48 tỷ đồng/KH 57,59 tỷ đồng, đạt 74% KH năm.
 - Nộp Ngân sách Nhà nước: 114,6 tỷ đồng/KH 74 tỷ đồng, đạt 155% KH năm.
 - Tổng tài sản: 2.290,57 tỷ đồng/KH 2.231,8 tỷ đồng, đạt 103% KH năm.
 - Thu nhập bình quân: 8.000.000 đồng/người/tháng/KH 7.600.000 đồng, đạt 105% KH năm.
 - Tỷ lệ trả cổ tức: 10%.
 - b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với những chỉ tiêu chính sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016		
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.527,19	1.468,66	58,53
-	Có hợp đồng xây lắp	10 ⁹ đ	-	1.248,78	-
-	Chưa có hợp đồng xây lắp	10 ⁹ đ	-	173,10	-
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.659,5	1.602,3	57,2
3	Nộp ngân sách	10 ⁹ đ	63,19	53,63	9,56

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016		
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	70,10	64,10	6,00
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	57,28	51,28	6,00
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế /doanh thu	%	4,22	4,00	5,25
-	LN sau thuế /vốn điều lệ	%	13,97	19,72	2,00
-	LN sau thuế /vốn chủ sở hữu	%	8,50	9,56	2,28
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	2,54	2,70	0,84
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	674,27	536,17	138,10
8	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	2.257,40	1.900,00	357,40
9	Cổ tức dự kiến	%		15%	
10	Thu nhập bình quân người /tháng	10 ³ đ	8,98	9,01	7,30
11	Giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	15,00	15,00	
12	Khối lượng chủ yếu				
-	Đồ bê tông các loại	10 ³ m ³	316,88	316,88	
-	GCLD cốt thép các loại	Tấn	8.640,76	8.640,76	
-	GCLD&TD cấp pha các loại	10 ² m ²	2.009,7	2.009,7	
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông RCC	m ³	759.512	759.512	
-	Đào đất, đá	10 ³ m ³	1.467	1.467	
	Đắp đất, đá	10 ³ m ³	1.922	1.922	
-	Sản lượng điện	10 ⁶ Kwh			47,112

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 20.780.579 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 20.780.579 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 20.780.579 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.



Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 20.780.579 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015.

TT	Nội dung	Tỷ lệ phân chia	Số tiền
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ ngân sách năm 2015		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2015		
-	Công ty mẹ		50,210,551,189
-	Hợp nhất		55,522,937,663
2	Thuế TNDN phải nộp		12,494,609,884
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (1-2)		
-	Công ty mẹ		37,715,941,305
-	Hợp nhất		42,338,043,685
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 chưa phân phối		
-	Công ty mẹ		31,632,832,597
-	Hợp nhất		1,663,380,157
5	Lợi nhuận sau thuế lũy kế 2015		
-	Công ty mẹ		69,348,773,902
-	Hợp nhất		44,001,423,842
6	Lợi nhuận phục vụ phân phối		44,001,423,842
II	Phân phối lợi nhuận		36,120,175,484
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%	2,200,071,192
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18%	7,920,256,292
-	Quỹ khen thưởng		2,376,076,887
-	Quỹ phúc lợi		5,544,179,404
3	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2015 (10% Vốn điều lệ)	59.1%	25,999,848,000
III	Lợi nhuận chưa phân phối		
-	Công ty mẹ		33,228,598,418
-	Hợp nhất	18%	7,881,248,358

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 20.780.579 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2015 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016.
 - a. Tổng mức chi trả năm 2015 là 632.939.857 / 932.000.000KH đạt 66,36% Kế hoạch, mức chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện nghiêm túc theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
 - b. Kế hoạch chi trả năm 2016:

STT	Nội dung	Số người	Thù lao 1 tháng	Lương 1 tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01		45.000.000
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	01	10.000.000	
3	Thành viên HĐQT	04	8.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	8.000.000	
5	Thành viên Ban kiểm soát	02	5.000.000	
6	Thư ký HĐQT	01	5.000.000	

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 20.780.579 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2016. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 phù hợp với pháp luật và điều lệ Công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 20.780.579 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 19.708.949 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua việc bầu thay thế thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019 với kết quả như sau:

- Ông Nguyễn Đắc Điệp trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 với số phiếu bầu là 19.526.649 cổ phần, đạt tỷ lệ 93,97%.
- Ông Trần Hữu Hùng trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 với số phiếu bầu là 19.891.049 cổ phần, đạt tỷ lệ 95,72%.
- Ông Phạm Văn Tuyên trúng cử làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019 với số phiếu bầu là 19.708.849 cổ phần, đạt tỷ lệ 94,84%.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 5 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 5 và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- ĐHĐCD;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Ban giám đốc Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.



Kim Mạnh Hà